

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH B**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2017/DS - ST

Ngày: 10/7/2017

V/v “tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Như Y

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị N

2. Ông Nguyễn Hoàng T

Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc B, thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung K - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2017/TLST – DS, ngày 20 tháng 4 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2017/QĐXX-ST ngày 08 tháng 6 năm 2017 giữa các đương:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị N, sinh năm 1955

Địa chỉ: (không có số nhà) thuộc ấp 4, xã Tắc V, thành phố C, Tỉnh M.

Bị đơn: Bà Trần Thị N1, sinh năm 1961

Địa chỉ: (nhà không có số) thuộc ấp Cây T, xã Đ, huyện H, tỉnh B.

(Bà N có mặt, bà N1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/02/2017 và các lời khai trong quá trình tố tụng, bà Võ Thị N trình bày:

Vào ngày 07/7/2014 bà có cho bà N1 vay số tiền 8.000.000đ. Khi vay không có làm giấy tờ gì và không thỏa thuận lãi suất, bà N1 cũng không đóng lãi cho bà được số tiền nào. Nay bà khởi kiện yêu cầu bà N1 giao trả cho bà số tiền vốn vay 8.000.000đ, không yêu cầu tính lãi suất.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 21/4/2017 bà Trần Thị N1 trình bày: vào năm 2014 bà có nhận vay từ bà N số tiền 8.000.000đ. Khi vay thì không có làm giấy tờ gì và cũng không thỏa thuận thời hạn trả, số tiền lãi bà đã đóng cho bà N bao nhiêu bà cũng không nhớ rõ. Nay bà N khởi kiện yêu cầu bà giao trả số tiền vốn vay 8.000.000đ thì bà cũng đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh B phát biểu quan điểm cho rằng: quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật; Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị N đối với bà Trần Thị N1.

Buộc bà Trần Thị N1 giao trả cho bà Võ Thị N số tiền vốn vay 8.000.000đ (tám triệu đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: bà Trần Thị N1 phải nộp số tiền 400.000đ. Bà Võ Thị N không phải chịu, số tiền 300.000đ bà Võ Thị N đã dự nộp theo biên lai thu số 0006384, ngày 20/4/2017 được nhận lại. Các đương sự nhận và nộp tiền tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Về sự vắng mặt của bị đơn: Tòa án đã triệu tập bà Trần Thị N1 hợp lệ lần thứ hai đến tham gia tố tụng tại tòa, nhưng bà N1 vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà N1.

Về nội dung:

[1] Bà N xác định năm 2014 bà có cho bà N1 vay số tiền 8.000.000đ. Tuy nhiên, do bà N1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên phát sinh tranh chấp. Bà N1 cũng thừa nhận năm 2014 có nhận vay của bà N số tiền 8.000.000đ và đồng ý trả. Giao dịch giữa các bên thực hiện là “hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự theo đó bên bà N1 nhận tiền vay từ phía bà N thì phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo sự thỏa thuận giữa hai bên. Nay các bên có tranh chấp nhưng đã thống nhất về số tiền vay nên căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự ghi nhận đây là sự thật buộc bà N1 giao trả cho bà N số tiền vốn vay 8.000.000đ.

[2] Về lỗi suất chậm thực hiện nghĩa vụ từ khi giao dịch đến nay do N không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí dân sự có giá ngạch: bà Trần Thị N1 phải chịu đối với số tiền phải trả cho bà Võ Thị N cụ thể: $8.000.000đ \times 5\% = 400.000đ$. Bà Võ Thị N không phải chịu, số tiền 300.000đ bà Võ Thị N đã dự nộp theo biên lai thu số 0006384, ngày 20/4/2017 được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471, 474 Bộ luật dân sự 2005;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị N đối với bà Trần Thị N1.

Buộc bà Trần Thị N1 giao trả cho bà Võ Thị N số tiền vốn vay 8.000.000đ (tám triệu đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: bà Trần Thị N1 phải nộp số tiền 400.000đ. Bà Võ Thị N không phải chịu, số tiền 300.000đ bà Võ Thị N đã dự nộp theo biên lai thu số 0006384, ngày 20/4/2017 được nhận lại. Các đương sự nhận và nộp tiền tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án niêm yết công khai nơi anh, chị cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện H;
- Chi Cục THA.DS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Thị Như Y